

Số: 48/KH - THCS THĐ

Lâm Hà, ngày 24 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025

Căn cứ Công văn số: 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025.

Căn cứ Kế hoạch số 1115/KH-SGD&ĐT ngày 09/9/2024 của Sở giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 36/KH- PGDDĐT ngày 26/9/2024 của Phòng GD&ĐT Kiến An về thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

Trường THCS Trần Hưng Đạo xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo trọng tâm về công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục: ; thống nhất trong nhận thức đầy đủ, toàn diện về chủ trương CDS của Trung ương, thành phố, quận và toàn ngành Giáo dục; tập trung xây dựng và hoàn thiện các nền tảng, tiếp tục khơi gợi sự sáng tạo đột phá để ứng dụng CNTT và CDS mạnh mẽ trong mọi hoạt động của ngành.

2. Triển khai phân mềm quản trị nhà trường trên hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê đảm bảo chính xác đúng quy định.

3. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong GD&ĐT.

4. Tăng cường các nguồn lực của Nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong GD&ĐT.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. CDS trong dạy, học và đánh giá

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

1.1. Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết

nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (*phụ huynh*) và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

1.2. Tăng cường xây dựng học liệu số (*bao gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học*); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ GD&ĐT trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

1.3. Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến.

1.4. Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: Ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

1.5. Tiếp tục rà soát, tham mưu đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn Tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (*mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022*) phục vụ dạy môn Tin học: tối đa 2 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp THCS. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

1.6. Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (*bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học*), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

1.7. Khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử, đồ dùng dạy học số của ngành Giáo dục;

2. Chuyển đổi số trong quản trị trường học

2.1. Nhà trường sử dụng các nghiệp vụ quản lý trường học (*quản lý học tập, quản lý giảng dạy, quản lý sổ điểm, học bạ điện tử...*) và báo cáo trên hệ thống CSDL ngành <http://csdl.haiphong.edu.vn> từ năm học 2023-2024.

2.2. Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm, học bạ, hồ sơ chuyên môn, áp dụng chữ ký số trong quản lý sổ điểm, học bạ và hồ sơ chuyên môn; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số.

2.3. Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (*bao gồm phần mềm quản trị thư viện và CSDL số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học*), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

2.4. Triển khai mở rộng, thực hiện ký số văn bản trên hệ thống quản lý hành chính điện tử (*HPNET-eOffice*), liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa nhà trường với các cơ quan quản lý giáo dục và cơ quan quản lý ở địa phương.

2.5. Triển khai nâng cấp Cổng thông tin đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GD&ĐT.

3. Xây dựng hoàn thiện CSDL ngành và công tác thống kê giáo dục

3.1. Tổ chức cập nhật dữ liệu trên hệ thống CSDL ngành GD&ĐT tại địa chỉ <http://csdl.haiphong.edu.vn>, đảm bảo thông tin trên CSDL ngành đáp ứng tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”.

3.2. Đảm bảo 100% thông tin định danh cá nhân của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được cập nhật đầy đủ, chính xác và xác thực định danh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGvDC).

3.3. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GD&ĐT về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

4. Tuyên truyền, thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt

4.1. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tập trung một số dịch vụ công trực tuyến thường xuyên phát sinh trong thực tế như:

- Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp (*lớp 6*);
- Dịch vụ cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc;
- Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ;
- Dịch vụ công chuyển trường đối với học sinh Trung học phổ thông; Trung học cơ sở;
- Các dịch vụ công thuộc phạm vi, chức năng của ngành mà người dân, tổ chức thường xuyên có nhu cầu thực hiện.

4.2. Đảm bảo thực hiện thanh toán các loại phí bằng phương thức không dùng tiền mặt trong năm học 2024- 2025. Cần lưu ý:

- Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo đa dạng hóa các kênh thanh toán để phụ huynh học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu khác; trong đó có kênh thanh toán miễn phí giao dịch nhằm khuyến khích phụ huynh, học sinh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.
- Việc phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng: Ưu tiên các ngân hàng, tổ chức tín dụng có chính sách hỗ trợ tốt với các cơ sở giáo dục và phụ huynh, học sinh như tài trợ chi phí khởi tạo, phí duy trì hàng năm phần mềm quản lý các khoản thu và các chính sách hỗ trợ khác.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ CDS

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và CDS cho giáo viên,

nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong nhà trường.

- Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, CDS và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục ở tất cả các cấp.

6. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong GD&ĐT

- Rà soát có kế hoạch bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet tại các cơ sở giáo dục.

- Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

III. CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN

- Nâng cao trình độ và kỹ năng ứng dụng CNTT cho toàn giáo viên, nhân viên; 100% CBQL, GV, NV biết sử dụng máy vi tính, các phần mềm trong quản lý và dạy học.

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT hiệu quả trong giảng dạy: giáo viên biết sử dụng phần mềm dạy học và soạn giáo án vi tính, bài giảng điện tử, phần mềm QL điểm.

- 100% CBQL, GV, NV biết khai thác mạng Internet, sinh hoạt trường học kết nối sử dụng hòm thư điện tử, cổng thông tin, website của sở GD, Phòng GD, của nhà trường.

- Giáo viên biết hướng dẫn học sinh sinh tham gia các hội thi: Violympic Toán, Lý; IOE tiếng Anh, thuật toán Bebras, Toán AMC, “Thầy cô trong mắt em”,....

- Xây dựng một bộ hệ thống KHBD, bài dạy điện tử và các học liệu (nếu có) đối với các môn học theo chương trình GDPT 2018 cho cả 4 khối 6,7,8,9.

- 100% giáo viên sử dụng giáo án đánh máy và gửi bài lên phần mềm quản lý Hồ sơ chuyên môn đúng quy định.

- Mỗi nhóm tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 02 bài giảng E - learning trong một học kỳ của năm học.

- 100% giáo viên dự thi GVĐG và dạy chuyên đề có ứng dụng CNTT trong bài dạy.

- 100% CBQL, GV, NV thực hiện tốt các quy định công tác bảo mật, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ nội bộ, không có người nào vi phạm.

- Nhà trường khuyến khích GV có tư liệu đưa lên cổng thông tin website nhà trường (*Lưu ý: Các nội dung phải được Hiệu trưởng hoặc người được ủy quyền phê duyệt trước*).

- Sử dụng đồng bộ các phần mềm quản lý: Quản lý học sinh và kết quả học tập, QL hồ sơ chuyên môn, QL tài chính, nhân sự, QL thư viện, thiết bị,....

IV. NHỮNG GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục:
 - Phân công PHT, giáo viên tin học phụ trách quản lý và triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục tại nhà trường.
 - Triển khai tập huấn giáo viên bằng hình thức kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên.
2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
3. Tăng cường công tác thể chế: rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định Nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.
4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, CDS giáo dục
 - Bố trí nguồn kinh phí hợp lý từ ngân sách hằng năm của đơn vị đầu tư cho hoạt động bảo trì, nâng cấp ứng dụng và phát triển CNTT; đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.
 - Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống CSDL ngành Giáo dục.
5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về vai trò của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động GD&ĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày CDS Quốc gia vào ngày 10/10 hằng năm.
6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, CDS, công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số CDS đối với cơ sở giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu:

- Xây dựng kế hoạch và triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo số liệu trên CSDL ngành theo quy định (*báo cáo đầu năm, giữa năm, cuối năm*) và các báo cáo đột xuất khi được yêu cầu.
- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT và công tác CDS giữa năm học 2024-2025 và gửi về Phòng GD&ĐT trước ngày 20/01/2025.

- Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia đào tạo bồi dưỡng ứng dụng CNTT, CDS năm học 2024-2025 theo chỉ đạo của Sở, Phòng GD&ĐT.

- Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục năm học 2024-2025 và gửi về Phòng GD&ĐT trước ngày 05/6/2025.

2. Cán bộ phụ trách CNTT

- Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chuyên môn, văn phòng thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

- Triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, hướng dẫn đến các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng

- Nghiêm túc triển khai thực hiện, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục của các cá nhân theo từng mảng việc.

4. Giáo viên, nhân viên

Không ngừng không ngừng nghiên cứu, tự học hỏi, trao đổi kinh nghiệm để nâng cao trình độ trong việc ứng dụng có hiệu quả CNTT trong công tác quản lý và hoạt động dạy - học.

5. Chế độ thông tin báo cáo

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu đúng thời gian và nội dung về các cấp quản lý.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 của trường THCS Trần Hưng Đạo. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc, đầy đủ đúng quy định./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (để b/c);
- BCĐUĐCNTT, CBGVNV (t/h);
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Vũ Như Công